

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2016/QĐ-UBND

*Kon Tum, ngày 24 tháng 5 năm 2016***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Quy chế mua - bán hàng miễn thuế đối với
khách tham quan du lịch tại Khu thương mại - công nghiệp
thuộc Khu Kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số 217/2005/QĐ-TTg ngày 05/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khu Kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y;

Căn cứ Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế kinh doanh bán hàng miễn thuế;

Căn cứ Quyết định số 100/2009/QĐ-TTg ngày 30/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của khu phi thuế quan trong khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg ngày 19/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009;

Căn cứ Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Thông tư số 26/2006/TT-BTC ngày 04/4/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính và thủ tục Hải quan áp dụng đối với Khu Kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y;

Căn cứ Thông tư số 148/2013/TT-BTC ngày 25/10/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quy chế kinh doanh hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg ngày 19/7/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009;

Căn cứ Thông tư số 109/2014/TT-BTC ngày 15/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 26/TTr-BQLKKT ngày 08/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế mua - bán hàng miễn thuế đối với khách tham quan du lịch tại Khu thương mại - công nghiệp thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hồi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đào Xuân Quý

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Mua - bán hàng miễn thuế đối với khách tham quan du lịch
tại khu thương mại - công nghiệp thuộc Khu Kinh tế
cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về các hoạt động mua - bán hàng miễn thuế và trách nhiệm các cơ quan quản lý trong khu thương mại - công nghiệp (*sau đây viết tắt là khu TM - CN*) thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

Điều 2. Đối tượng áp dụng và điều kiện mua hàng miễn thuế

1. Đối tượng và điều kiện được mua hàng miễn thuế: là khách tham quan du lịch trong và ngoài nước (*sau đây gọi tắt là khách tham quan du lịch*) tại khu TM - CN thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

2. Các đối tượng được mua hàng miễn thuế không thuộc khoản 1 điều này thực hiện việc mua hàng miễn thuế theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, thương nhân kinh doanh bán hàng miễn thuế, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động mua - bán hàng miễn thuế đối với khách tham quan du lịch trong khu TM - CN thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ MUA - BÁN HÀNG MIỄN THUẾ

Điều 3. Quy định về cửa hàng miễn thuế

1. Cửa hàng miễn thuế đặt trong khu TM - CN được ngăn cách với lãnh thổ bên ngoài bằng hàng rào cứng, có cổng và cửa ra vào bảo đảm điều kiện cho sự kiểm soát của cơ quan Hải quan và các cơ quan chức năng có liên quan, có cơ quan Hải quan giám sát, kiểm tra hàng hóa và phương tiện ra vào.

2. Cửa hàng miễn thuế phải có phần mềm máy tính nối mạng với cơ quan Hải quan, bảo đảm việc truyền dữ liệu hàng hóa xuất - nhập - tồn về cơ quan Hải

quan theo định kỳ hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, năm theo hướng dẫn của cơ quan Hải quan.

3. Thời gian mở cửa phục vụ của cửa hàng miễn thuế:

Từ 7 giờ 00' đến 17 giờ 00' hàng ngày.

Điều 4. Quy định về thương nhân kinh doanh hàng miễn thuế

Thương nhân kinh doanh bán hàng miễn thuế phải có giấy phép hoạt động bán hàng miễn thuế do cơ quan có thẩm quyền thuộc tỉnh Kon Tum cấp dưới các hình thức:

a) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Giấy chứng nhận đầu tư (*hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư*), đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại;

c) Có cửa hàng miễn thuế theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;

d) Thực hiện đầu tư theo đúng quy định về điều kiện (*quy mô vốn đầu tư, diện tích đất sử dụng kinh doanh bán hàng miễn thuế...*) được ghi trong văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư;

đ) Được Tổng cục Hải quan xác nhận đảm bảo đủ điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan theo quy định.

Điều 5. Hàng hóa kinh doanh bán tại cửa hàng miễn thuế

1. Hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế là hàng hóa sản xuất tại Việt Nam, hàng hóa nhập khẩu được phép lưu thông theo quy định của pháp luật.

2. Hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế được thực hiện lưu giữ tại cửa hàng miễn thuế bao gồm cả kho chứa hàng miễn thuế trong thời gian quy định, cụ thể như sau:

a) Hàng hóa nhập khẩu chưa nộp thuế đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế được quản lý theo chế độ hàng tạm nhập và được lưu lại tại cửa hàng miễn thuế trong thời hạn không quá 365 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan đối với lô hàng nhập khẩu;

b) Hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế được coi là hàng hóa xuất khẩu và quản lý theo chế độ hàng tạm xuất; được lưu lại tại cửa hàng miễn thuế trong thời hạn không quá 365 ngày, kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan đối với lô hàng xuất khẩu;

c) Trường hợp cần kéo dài thời hạn tạm nhập, tạm xuất hàng hóa lưu tại cửa hàng miễn thuế nêu trên, thương nhân có văn bản gửi cơ quan Hải quan đề nghị gia hạn, thời hạn gia hạn một lần không quá 180 ngày cho mỗi lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu;

3. Hàng hóa bị đổ vỡ, hư hỏng, mất phẩm chất, kém chất lượng không được bán phục vụ tiêu dùng; thương nhân lập biên bản về tình trạng hàng hóa có

xác nhận của cơ quan Hải quan và tổ chức hủy bỏ theo quy định về hủy bỏ phê liệu dưới sự giám sát của cơ quan Hải quan và báo cáo Tổng cục Hải quan kết quả hủy bỏ hàng hóa.

4. Việc sắp xếp, bố trí lưu giữ các mặt hàng trong kho chứa hàng miễn thuế phải được phân chia theo khu vực từng loại hàng, để thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát hải quan.

Điều 6. Quy định về mua - bán hàng miễn thuế

1. Khách tham quan du lịch khu TM - CN thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum là những người có chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (*đối với khách hàng là người nước ngoài*) nhưng không phải là cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp khu TM - CN và đối tác, khách mời của doanh nghiệp khu TM - CN.

2. Khách tham quan du lịch được mua hàng miễn thuế với trị giá hàng hoá không quá 1.000.000 đồng Việt Nam/01 người/01 ngày (*trừ trị giá hàng hoá đã mua thuộc danh mục hàng hoá chịu thuế ngay khi nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan*); trường hợp trị giá hàng hoá vượt quá 1.000.000 đồng Việt Nam thì người có hàng hoá phải làm thủ tục kê khai nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (*nếu có*) đối với phần vượt quá định mức theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc thu thuế đối với hàng hoá mua vượt định mức trên theo hướng dẫn của Hải quan cửa khẩu.

3. Khách mua hàng phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân (*CMND*) hoặc hộ chiếu (*đối với khách hàng là người nước ngoài*) với doanh nghiệp bán hàng khi mua hàng và Hải quan giám sát công khi mang hàng ra khỏi khu phi thuế quan. Mỗi khách chỉ được mua hàng miễn thuế theo đúng một (*01*) *CMND* hoặc hộ chiếu của người mua hàng, không được sử dụng *CMND* hoặc hộ chiếu của người khác để mua hàng, không mua - bán hàng miễn thuế theo hình thức uỷ quyền.

4. Hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế phải được niêm yết giá công khai.

5. Đồng tiền dùng trong giao dịch tại cửa hàng miễn thuế là đồng Việt Nam; các đồng ngoại tệ tự do chuyển đổi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; đồng tiền của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; đồng tiền của Vương quốc Campuchia.

Điều 7. Danh mục hàng hoá không bán miễn thuế

Danh mục hàng hóa không bán miễn thuế là danh mục hàng hóa được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 109/2014/TT-BTC ngày 15/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu.

Điều 8. Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh bán hàng miễn thuế

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký kinh doanh bán hàng miễn thuế theo quy định, bán hàng miễn thuế đúng đối tượng, định lượng quy định và thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Triển khai hệ thống máy tính nối mạng với cơ quan Thuế, cơ quan Hải quan để cải cách thủ tục hành chính và phục vụ công tác quản lý hoạt động bán hàng miễn thuế theo quy định.

4. Hàng miễn thuế khi vận chuyển từ kho chứa hàng miễn thuế đến cửa hàng miễn thuế phải kèm phiếu xuất kho để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hải quan. Dán tem theo quy định đối với những mặt hàng thuộc diện phải dán tem trước khi bày bán tại cửa hàng miễn thuế hoặc trước khi giao cho khách mua hàng trong trường hợp hàng hóa được xuất thẳng từ kho chứa hàng miễn thuế cho khách mua hàng.

5. Tổ chức thông tin cho người mua hàng về đối tượng mua hàng, định lượng hàng miễn thuế theo quy định; thực hiện khuyến nghị người mua hàng miễn thuế.

6. Đối với cửa hàng miễn thuế:

a) Khi bán hàng cho khách, doanh nghiệp bán hàng phải có hoá đơn bán hàng theo quy định hiện hành về việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn và sổ theo dõi bán hàng, trong đó ghi rõ: tên, địa chỉ, số CMND hoặc số hộ chiếu của người mua hàng; số lượng, đơn giá, trị giá hàng hoá bán cho từng người mua; nhập các dữ liệu này vào máy tính và truyền gửi qua mạng cho Hải quan;

b) Cuối ngày làm việc, nhân viên bán hàng có trách nhiệm truyền gửi dữ liệu qua mạng cho Hải quan về hàng tồn tại cửa hàng (*gồm tên hàng, mã số hàng, số lượng, trị giá*);

7. Đối với kho chứa hàng miễn thuế:

a) Việc sắp xếp, bố trí lưu giữ các mặt hàng trong kho chứa hàng miễn thuế phải được phân chia theo khu vực từng loại hàng, để thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát hải quan;

b) Ngay khi hàng hóa nhập kho, xuất kho (bao gồm xuất kho lên cửa hàng miễn thuế) nhân viên quản lý kho có trách nhiệm nhập dữ liệu vào máy và truyền gửi dữ liệu này qua mạng cho Hải quan các dữ liệu dưới đây:

- Tên hàng, mã số hàng, số lượng, trị giá;

- Hàng nhập kho/xuất kho theo tờ khai hải quan số: / ngày tháng năm tại Chi cục Hải quan cửa khẩu;

c) Ngày làm việc cuối cùng của tuần, nhân viên quản lý kho có trách nhiệm truyền gửi dữ liệu qua mạng cho Hải quan về hàng tồn tại kho (*gồm tên hàng, mã số hàng, số lượng, trị giá*);

8. Định kỳ hàng tháng, 06 tháng, năm lập báo cáo tình hình kinh doanh của doanh nghiệp gửi Ban quản lý Khu kinh tế và Hải quan cửa khẩu Quốc tế Bờ Y để theo dõi, phục vụ công tác quản lý.

Chương III

CƯ TRÚ VÀ QUẢN LÝ VIỆC RA VÀO KHU TM - CN

Điều 9. Cư trú trong khu TM - CN

Trong khu TM - CN không có dân cư (*kể cả người nước ngoài*) thường trú hoặc tạm trú, trừ trường hợp cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp khu TM - CN được tạm trú qua đêm để làm việc tại khu TM - CN và phải được phép của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 10. Quản lý việc ra, vào khu TM - CN

1. Cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp khu TM - CN và đối tác, khách mời của doanh nghiệp khu TM - CN được ra vào khu TM - CN.

2. Khách tham quan du lịch trong nước và ngoài nước, các cá nhân tổ chức khác không phải là những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được ra vào khu TM - CN để tham dự các hoạt động triển lãm, giới thiệu, trưng bày sản phẩm và mua bán hàng hóa.

3. Việc ra, vào khu TM - CN phải tuân thủ những quy định của Ban quản lý khu kinh tế và các cơ quan chức năng liên quan.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ

Điều 11. Trách nhiệm của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký đầu tư kinh doanh bán hàng miễn thuế trong khu TM - CN thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y của các thương nhân, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện các thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng... theo quy chế phối hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Căn cứ vào tính chất và mức độ vi phạm Quy chế của các thương nhân kinh doanh bán hàng miễn thuế, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện việc đình chỉ bán hàng miễn thuế có thời hạn hoặc không thời hạn đối với các trường

hợp này và tùy theo tính chất mức độ cụ thể doanh nghiệp sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Phổ biến, quán triệt Quy chế này đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh bán hàng miễn thuế trong khu TM - CN thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan ban hành quy định quản lý ra vào, đi lại và các sinh hoạt khác trong khu TM - CN.

4. Phối hợp với các ngành chức năng có liên quan thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát nhằm chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại theo qui định.

5. Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng khu TM - CN đảm bảo các điều kiện theo quy định trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

6. Định kỳ hàng quý, tháng và hàng năm Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đánh giá tình hình hoạt động mua - bán hàng miễn thuế và việc thực hiện quy chế tại khu TM - CN, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của Hải quan cửa khẩu

Cơ quan Hải quan quản lý kinh doanh bán hàng miễn thuế là Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (*dưới đây gọi tắt là Hải quan*) có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hàng hoá, phương tiện vận tải, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

2. Tổ chức thực hiện pháp luật về thuế, hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu để kinh doanh bán hàng miễn thuế theo đúng quy định. Hướng dẫn việc nộp thuế đối với hàng hoá mua vượt định mức miễn thuế.

3. Tổ chức trạm hải quan tại khu TM - CN, thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu, kiểm soát tại cổng ra vào khu TM - CN để có biện pháp xử lý vi phạm hành chính, kịp thời chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại.

4. Định kỳ 6 tháng và hàng năm lập báo cáo về tình hình bán hàng miễn thuế cho khách tham quan gửi Bộ Tài chính để theo dõi. Trường hợp mặt hàng được bán miễn thuế có sự biến động bất thường (*về số lượng nhập khẩu, mua, bán để đem vào nội địa*) thì kịp thời báo cáo để có biện pháp xử lý cho phù hợp.

5. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan ngăn chặn, xử lý các hàng vi gian lận, lợi dụng chính sách để kinh doanh trái pháp luật.

6. Phối hợp với thương nhân triển khai hệ thống mạng máy tính để tiếp nhận dữ liệu từ thương nhân theo quy định.

7. Thực hiện một số nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 109/2014/TT-BTC ngày 15/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ

tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với Khu kinh tế cửa khẩu.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan Thuế

1. Thực hiện thủ tục kiểm tra thuế, hoàn thuế đối với hàng hoá, dịch vụ đưa vào khu TM - CN thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 109/2014/TT-BTC ngày 15/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với Khu kinh tế cửa khẩu và Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

2. Phối hợp với cơ quan Hải quan tại địa bàn theo dõi và báo cáo tình hình bán hàng miễn thuế tại khu TM - CN thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y; phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan ngăn chặn, xử lý các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách để kinh doanh trái pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan

1. Các cơ quan, đơn vị: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh, Sở Công Thương, Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi và các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ, tăng cường phối hợp, đảm bảo trật tự, an toàn cho khách đến tham quan du lịch, đồng thời thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn và xử lý vi phạm đối với hành vi kinh doanh trái pháp luật, lợi dụng chính sách để buôn lậu, trốn thuế, gian lận thương mại, chống người thi hành công vụ ...

2. Lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng tại địa bàn khu TM - CN thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y: Xây dựng các biện pháp quản lý, phòng, chống, xử lý các hành vi lợi dụng chính sách ưu đãi về thuế để thu gom, buôn lậu hàng vào nội địa, kinh doanh trái luật. Duy trì an ninh, trật tự và an toàn cho khách du lịch đến tham quan mua sắm, kiểm tra, kiểm soát hành khách, phương tiện và hàng hóa ra vào khu TM - CN.

3. Sở Công Thương chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, xử lý kịp thời các vụ việc tiêu thụ hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hết hạn sử dụng tại cửa hàng miễn thuế.

4. Các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong khu TM - CN theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 133/QĐ-BCĐ 389 ngày 09/9/2014 của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Kon Tum.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN**Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; Thường xuyên rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với các quy định mới của pháp luật.

2. Khi các cơ quan có thẩm quyền có qui định mới khác với quy chế này thì thực hiện theo các qui định đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này thì các cơ quan, đơn vị có liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đào Xuân Quý